

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 21 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 331/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 13, Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số nhà 1, tổ 16, ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài T và chị Lê Thị Mỹ N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hoài T và chị Lê Thị Mỹ N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoài T và chị Lê Thị Mỹ N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoài T và chị Lê Thị Mỹ N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài T và chị Lê Thị Mỹ N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoài T và chị Lê Thị Mỹ N chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005195 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh T, chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã L (GCNKH số 69 ngày 31/5/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phung